TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HN-PT
Ngày 24.9.2020
V/v Ly hôn tranh chấp quyền nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Lâm Đồng

Các Thẩm phán: Ông Trần Tuấn Quốc

Bà Trương Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2020/TBTL-TA ngày 22 tháng 6 năm 2020 về ly hôn tranh chấp quyền nuôi con.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2020/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 95/2020/QĐ-PT ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1990. Có mặt.

Đăng ký thường trú: Số 16 Khu A, Khu vực 7, phường B, quận N1, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: 95/2 Khu vực D, phường T, quận O, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Lê Hữu L, sinh năm 1987. Có mặt.

Đăng ký thường trú: Số 16 Khu A, Khu vực 7, phường B, quận N1, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Hồ Thị Q – Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ. Có mặt.

- Người kháng cáo: Ông Lê Hữu L là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết nguyên đơn trình bày:

Bà đăng ký kết hôn với ông Lê Hữu L tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, thành phố Cần Thơ vào ngày 08/7/2014, giấy chứng nhận kết hôn số 124, quyển số 01. Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc, tuy nhiên hơn 02 năm nay thường xuyên xung đột, hôn nhân rạn nứt, mâu thuẫn về quan điểm sống ngày càng trầm trọng, bản thân ông L có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, hôn nhân không thể cứu vãn, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả hai đã có thời gian ly thân gần 02 năm nay mà không có dấu hiệu cải thiện tình cảm. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục duy trì nên bà xin đươc ly hôn với ông Lê Hữu L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Nguyễn Bảo I (nữ), sinh ngày 20/9/2015. Hiện cháu I đang sống với bà N, khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Lê Nguyễn Bảo I và không yêu cầu ông L cấp dưỡng.

Về nợ chung, tài sản chung: Bà N xác định không có.

Bị đơn Lê Hữn L trình bày:

Về hôn nhân: giống như bà N trình bày. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn theo trình bày của bà N là có phần không đúng, theo ông mâu thuẫn giữa vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống không thể hàn gắn được nên ông đồng ý ly hôn với bà N.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Nguyễn Bảo I (nữ), sinh ngày 20/9/2015. Hiện cháu I đang sống với bà N, khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi cháu Lê Nguyễn Bảo I và không yêu cầu bà N cấp dưỡng.

Về nợ chung, tài sản chung: Thống nhất không, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông L, được tiếp tục nuôi con chung và yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, tài sản chung và nợ chung không có. Bị đơn đồng ý ly hôn với bà N, yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu bà N cấp dưỡng. Trường hợp hội đồng xét xử giao con cho bà N nuôi, ông chỉ đồng ý cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng, tài sản chung và nợ chung không có.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 25/2020/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 4 năm 2020, Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã tuyên xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị N và ông Lê Hữu L.

- Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Bảo I (nữ) sinh ngày 20/9/2015 cho bà N được tiếp tục nuôi dưỡng, ông L phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông Lê Hữu L không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích chung mọi mặt của con, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì giải quyết thành vụ kiện khác.

Ngoài ra, ản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo của các bên theo luật định.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 28/4/2020, bị đơn kháng cáo yêu cầu được giao quyền nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa: Hoạt động tố tụng của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về thời hạn kháng cáo của đương sự là hợp lệ và đúng thời hạn. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Hữu L và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng sau khi Tòa án thụ lý có thực hiện thông báo thụ lý vụ án đến các đương sự đúng theo quy định.

[2] Về nội dung: Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của các đương sự thấy rằng việc kết hôn giữa bà Nguyễn Thị N và ông Lê Hữu L do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn. Xét thấy, mâu thuẫn phát sinh từ việc bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Trong quá trình giải quyết vụ án, dù được Tòa án tạo điều kiện hàn gắn cho cả hai bên nhưng không có kết quả, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Tại phiên tòa hôm nay, bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông L, ông L cũng đồng ý ly hôn với bà N. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm ghi

nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà N và ông L là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Nguyễn Bảo I (nữ), sinh ngày 20/9/2015. Hiện cháu I đang sống với bà N. Xét về điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, cháu I sống chung với bà N từ năm 2018, bà N cũng có công việc, thu nhập ổn định, đảm bảo thời gian chăm sóc, nuôi dạy cháu I. Hiện tại, bé I có cuộc sống ổn định, bình thường, sức khỏe và tinh thần phát triển tốt, mặt khác, cháu I có giới tính nữ và còn nhỏ nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ và để đảm bảo cho việc phát triển về tâm lý, giáo dục một cách toàn diện và tránh việc ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu khi thay đổi hoàn cảnh sống, môi trường sống, vì vậy giao cháu Lê Nguyễn Bảo I cho bà Nguyễn Thị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Ông L phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông L, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích chung mọi mặt của con, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra. Nếu sau này có tranh chấp thì giải quyết thành một vụ kiện khác.

[3] Theo quan điểm của kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[4] Về án phí, lệ phí: Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành, Tòa án không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lê Hữu L.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.

Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị N và ông Lê Hữu L.

- Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Bảo I (nữ) sinh ngày 20/9/2015 cho bà N được tiếp tục nuôi dưỡng, ông L phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông Lê Hữu L không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích chung mọi mặt của con, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì giải quyết thành vụ kiện khác.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Về án phí phúc thẩm, do yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Lê Hữu L không được chấp nhận nên ông phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Được khấu trừ tiền tạm ứng án phí của ông L theo biên lai số 002455 ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục thi hành án quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ sang án phí. Ông L đã nộp xong án phí hôn nhân phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Lâm Đồng

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- Tòa án Q. Ninh Kiều;
- THA.DS-Q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ vụ án.